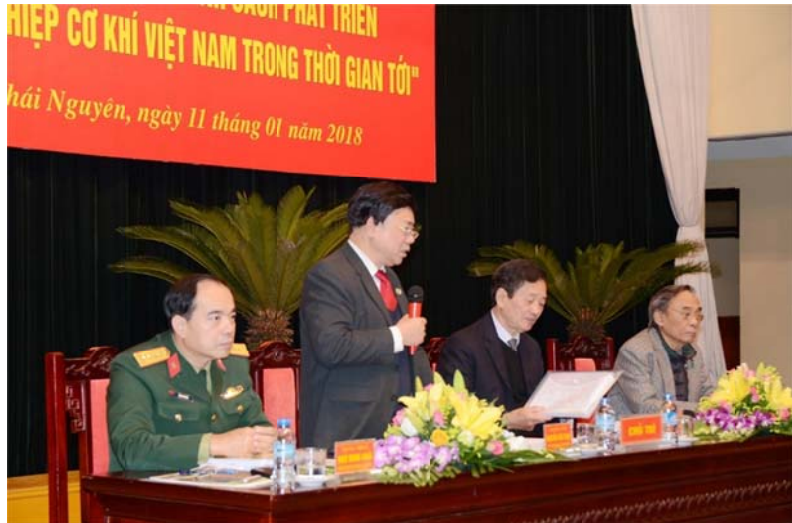


Ngày 11/01/2018, tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng lý luận Trung ương và Hiệp hội doanh nghiệp cơ khí Việt Nam phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học "Đổi mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp cơ khí Việt Nam trong thời gian tới".

Tại hội thảo này, tác giả Nguyễn Như Triển, Giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Kinh Tế Miền Nam đã có bài tham luận “Thực Trạng Và Định Hướng Phát Triển Công Nghiệp Cơ Khí Việt Nam Trong Thời Kỳ Hội Nhập”, và Phó giám đốc Trung Tâm, ông Bùi Duy Hoàng cùng đồng tác giả với ông Hoàng Nam Nhất bài “Giải Pháp Phát Triển Ngành Cơ Khí Của Việt Nam Thời Kỳ Tới Năm 2030”.



THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CƠ KHÍ VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

Nguyễn Như Triển

Công nghiệp cơ khí là một ngành kinh tế có vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân; nó cung cấp máy móc, thiết bị cho toàn bộ các ngành kinh tế khác. Không có một quốc gia nào thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà lại không có nền công nghiệp cơ khí hùng mạnh. Tất cả các cuộc cách mạng công nghiệp mà thế giới đã trải qua: cách mạng công nghiệp 1.0 là “cơ khí hóa”, cách mạng công nghiệp 2.0 là “điện khí hóa”, cách mạng công nghiệp 3.0 là “tự động hóa”, thậm chí là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là “số hóa” cũng đều phải dựa trên nền tảng của ngành công nghiệp cơ khí.

1/ Khó khăn, thách thức đối với ngành công nghiệp cơ khí Việt Nam.

Xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực còn nghèo nàn và yếu kém; sản phẩm ngành công nghiệp cơ khí nhỏ bé, manh mún, lạc hậu, mẫu mã đơn điệu,... chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Chính vì vậy, những năm gần đây, Việt Nam phải dành một khoản ngoại tệ rất lớn (trên 10 tỷ USD mỗi năm) cho nhập khẩu máy móc, thiết bị từ nước ngoài về để phục vụ sản xuất trong nước.

Xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế hiện đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới. Việt Nam đang trong quá trình mở cửa nền kinh tế và hội nhập khu vực và thế giới, làn sóng đầu tư ồ ạt đang chảy vào Việt Nam, các Công ty cơ khí của Việt Nam (cơ khí thiết bị, đóng tàu, lắp ráp ô tô,...) đã bắt đầu tìm được những đối tác nước ngoài để hình thành nên các liên doanh sản xuất và lắp ráp, nhưng tỷ lệ nội địa hóa còn rất thấp, lợi nhuận mang lại không cao.

Trong thời gian qua, ngành *công nghiệp cơ khí nước ta hầu như bị lãng quên, mặc dù* Chính phủ cũng đã có rất nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho sản xuất cơ khí trong nước. Tuy nhiên, thực tế diễn ra thì không như mong muốn; hầu hết các dự án lớn đều rơi vào tổng thầu nước ngoài, hầu hết thiết bị máy móc đều nhập khẩu, chúng ta không có việc gì làm, chỉ thực hiện gia công – lắp ráp; một nghịch lý ở chỗ “càng đầu tư công nghệ thì càng làm giàu cho nước ngoài”. Ngoài việc mất đi cơ hội việc làm của người lao động, chúng ta còn phải chịu một giá thành dự án rất cao (ví dụ: một trung tâm điện lực 5,5 tỷ USD, nếu chúng ta sử dụng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị khoảng 30% thì chúng ta có giá trị khoảng 1,5 tỷ USD, số tiền này đủ để giải quyết được nhiều công ăn việc làm cho lực lượng lao động cơ khí).

Chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. So với Chỉ thị số 494/CT-TTg thì Chỉ thị số 13/CT-TTg có nhiều nội dung ràng buộc nhà đầu tư nước ngoài, như: việc phân chia gói thầu, chỉ đấu thầu quốc tế khi hàng hóa trong nước không sản xuất được hoặc không đáp ứng yêu cầu..., có nghĩa là trách nhiệm của các chủ đầu tư, bên mời thầu trong việc bóc tách, phân chia gói thầu rõ ràng và chặt chẽ hơn. Tuy nhiên, muốn thực hiện được Chỉ thị 13/CT-TTg hay Chỉ thị 494/CT-TTg thì không chỉ có chủ đầu tư mà vấn đề là “bàn tay” hữu hình của Nhà nước trong việc tạo vốn. Hầu như giám đốc, chủ đầu tư dự án đều phải đi vay vốn nước ngoài nên sức ép về vốn buộc họ phải chấp nhận những thứ nhà thầu đặt ra. Chỉ thị 13/CT-TTg chưa giải quyết được gốc rễ vấn đề là: nguồn vốn ở đâu, nguồn vốn nào và cơ chế sử dụng nguồn vốn ấy ra sao để làm cho chủ đầu tư không phải phụ thuộc vào tổng thầu nước ngoài.

Vừa qua cũng phát hiện một số dự án sử dụng vốn trong nước tại sao lại đi đấu thầu quốc tế không tuân thủ theo Chỉ thị 13/CT-TTg. Vấn đề chế tài xử phạt trong Chỉ thị 13/CT-TTg chưa đề cập, mới chỉ đưa ra nội dung cấm đấu thầu còn những cơ chế về tài chính thì chưa thấy thể hiện rõ nét. Hiệp hội các DN cơ khí cần tổng hợp tư vấn cho Chính phủ qui định sản phẩm nào sản xuất trong nước. Ví dụ Hiệp hội đã đề xuất, tất cả công trình đầu tư bằng vốn ngân sách, vốn trái phiếu chính phủ, trước khi trình Bộ Công Thương để phê duyệt phải thông qua nhóm tư vấn do Hiệp hội chủ trì để chọn ra thiết bị nào phải đấu thầu quốc tế, thiết bị nào được gia công sản xuất trong nước.

Theo Luật Đấu thầu 2015, khi nhà đầu tư Việt Nam tổ chức đấu thầu quốc tế, DN trong nước chỉ được ưu đãi hơn DN nước ngoài 7,5% giá, đây là mức quá thấp. Một số nước trong khu vực hỗ trợ xuất khẩu lên đến 17% cùng với nhiều chính sách ưu đãi xuất khẩu hơn chúng ta rất nhiều. Bất cập lớn nhất của ngành cơ khí là thiếu

tính đồng bộ trong quản lý Nhà nước và không có sự lồng ghép hiệu quả các ngành công nghiệp khác. Nếu có cơ chế lồng ghép, phối hợp giữa các ngành công nghiệp và cơ khí, mỗi lĩnh vực giao DN trong nước làm chủ từ ba dự án cơ khí trọng điểm trở lên, chắc chắn chúng ta sẽ hình thành được ngành cơ khí chuyên sâu về các lĩnh vực khác nhau.

Thời gian qua, ngành công nghiệp cơ khí yếu kém không phải lỗi hết của DN, mà vấn đề là Nhà nước có tạo dựng được thị trường cho DN cơ khí phát triển hay không. Hay nói cách khác, DN cơ khí phát triển được không là dựa vào nhiều ý chí của Nhà nước chứ không thể chỉ có DN, Nhà nước nên có chính sách bảo vệ thị trường cơ khí nội địa để tạo công ăn việc làm cho lao động cơ khí, ngay cả Mỹ bây giờ, họ cũng có xu hướng bảo vệ thị trường ở các lĩnh vực nhạy cảm.

Tuy nhiên, vấn đề khó khăn nhất của ngành công nghiệp cơ khí đi sau là vấn đề vốn. Vốn vay để đầu tư cho ngành cơ khí thấp, DN khó có thể đầu tư máy móc thiết bị. Nhưng quan trọng hơn cả, là Nhà nước cần có chính sách tạo đơn hàng và thị trường cho ngành cơ khí. Một số chuyên gia phân tích: từ nay đến năm 2055, nước ta sẽ vay đầu tư khoảng 189 tỉ USD để mua máy móc cho các công trình nhiệt điện, xi măng, hóa chất, phân bón... Nếu để dành 70% số tiền đó (là giá thiết bị) thì chúng ta có 200 tỷ USD. Trong 200 tỷ USD đó, chúng ta chỉ cần nội địa hóa 30% thì đã có 70 tỷ USD- số tiền này có thể nuôi đến hàng triệu người lao động. *Ví dụ, Tập đoàn Xuân Thành đầu tư lò nung lớn nhất thế giới 12.500 tấn clinker/ngày đêm do DN Việt Nam chế tạo. Với những đơn hàng như vậy, ngành cơ khí đã dần khẳng định được vị trí của mình và có thể làm tốt khi có đơn hàng. Ngay cả khi Chính phủ đặt hàng thì DN trong ngành đều hoàn thành tốt về chất lượng và tiến độ.*

Chúng ta có nhiều sản phẩm cơ khí và công nghiệp phụ trợ đạt tiêu chuẩn quốc tế, nhưng chưa được biết đến nhiều ở thị trường nước ngoài, chưa có nhiều đối tác phân phối tại nước ngoài, chỉ có một số lượng ít bán qua công ty trung gian Việt Nam, và luôn trong tình trạng bị ép giá. Một trong những yếu tố quan trọng của việc giữ vững thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh xuất khẩu là thông qua các nhà phân phối, đại lý và việc thu thập phản hồi của thị trường xuất khẩu để chúng ta có đủ thông tin cải tiến chất lượng sản phẩm. Có thể nói, khâu quảng bá thương hiệu, sản phẩm và năng lực cạnh tranh, tạo ra sự khác biệt với các đối thủ trên thị trường của chúng ta còn yếu kém.

Các công ty nước ngoài thường có vốn đầu tư lớn, yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ thi công nhanh. Trong khi, các DN trong nước thường không thể một mình đảm nhận hết các công việc mà phải hợp tác, liên doanh để thực hiện, mỗi đơn vị làm một phần việc thuộc sở trường khả năng của mình. Yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm đòi hỏi phải áp dụng công nghệ thi công và thiết bị mới, đi theo đó là phải nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ để thực hiện công việc.

Trong những năm đầu đổi mới, ngành công nghiệp cơ khí gặp nhiều khó khăn do chưa thích nghi được với cơ chế thị trường, SX có chiều hướng giảm sút, một số SP không tiêu thụ được (do chất lượng kém và không đủ sức cạnh tranh với hàng nước ngoài), SP làm ra chỉ phục vụ thị trường trong nước. Nguyên nhân chính là do chúng ta

còn chậm đổi mới trong công nghệ, máy móc thiết bị cũ, sản phẩm làm ra từ cơ chế bao cấp, không kích thích sự sáng tạo, chưa quan tâm đến nhu cầu tiêu thụ từ thị trường trong và ngoài nước, chương trình đào tạo và đào tạo lại đã xơ cứng, không thích hợp với nhu cầu và sự phát triển của kỹ thuật, chính sách phát triển chưa phù hợp, thiếu cụ thể.

Chúng ta có nhiều DN cơ khí có tiềm năng như: Công ty cổ phần Lilama 69-3 (thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam Lilama), Tập đoàn Xuân Thành, Tập đoàn Trường Thành, Tập đoàn Vincom,... đã và đang sản xuất ra nhiều sản phẩm đoạt giải thưởng khoa học - công nghệ quốc gia, được coi là sản phẩm khoa học có hàm lượng chất xám cao, khẳng định năng lực chế tạo thiết bị, máy móc. Mặc dù các sản phẩm cơ khí trọng điểm được hưởng các cơ chế ưu đãi của Nhà nước theo quy định, song hướng dẫn rất chung chung, cho nên trên thực tế, sản phẩm làm ra chỉ mang tính trình diễn, không được áp dụng trong sản xuất, trở thành hàng hóa. Tuy nhiên cũng chỉ có một số nhà máy đặt hàng, còn phần lớn vẫn “thích” nhập khẩu sản phẩm này từ nước ngoài. DN cơ khí không còn chỗ đứng, đành quay về với thị trường gia công, lắp máy đơn thuần vốn đang ngày càng bị thu hẹp thị trường, cạnh tranh gay gắt với các cơ sở cơ khí nhỏ. Nếu có cơ chế về “đầu ra”, sản phẩm được sản xuất hàng loạt, chắc chắn sẽ hạ được giá thành, tạo nguồn lực cho các DN cơ khí trong nước nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, phát huy năng lực sáng tạo.

Một vấn đề nữa khiến DN cơ khí “thua ngay trên sân nhà” là cơ chế đấu thầu còn phụ thuộc nhiều yếu tố, nhất là vốn vay, “bó cứng” đầu ra của ngành. Hàng loạt các sản phẩm hàm lượng nội địa hóa cao nhưng vướng cơ chế đấu thầu cho nên không “chen chân” được vào các công trình, dự án, làm ra đành bỏ đống hết sức lãng phí. Một thực tế lãng phí nguồn lực hiện nay nữa là nhiều DN cơ khí đang để trống nhà xưởng, hàng loạt máy móc, thiết bị “đắp chiếu” hàng chục năm nay. Từ hệ quả của việc đầu tư tràn lan ngoài ngành trước đây, một số đơn vị bỏ tiền đầu tư máy móc, thiết bị đồng bộ, tuy nhiên sau đó “đuối sức”, không đủ khả năng vận hành, sản xuất, trong khi nếu những thiết bị này nằm trong tay các đơn vị có năng lực, đầu ra ổn định sẽ phát huy hiệu quả rất cao. Không nên đơn giản chỉ coi đó là tài sản của một đơn vị, mà rõ ràng đây là nguồn lực quốc gia. Trong điều kiện khó khăn hiện nay, những tài sản này không được sinh lời, xuống cấp trầm trọng là quá lãng phí. Hiện, chính sách điều chuyển nguồn lực giữa các đơn vị sử dụng nguồn vốn nhà nước chưa rõ ràng. Vì thế, cần có bàn tay can thiệp thỏa đáng của Nhà nước với vai trò cầu nối, tập hợp các DN cơ khí, tiến hành bàn giao tài sản cho đơn vị có khả năng đảm nhận, bảo đảm mục tiêu tối đa hóa hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

Có thể thấy, đây là tình cảnh chung của nhiều DN cơ khí Việt Nam, nguồn việc không còn dồi dào, cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt, trong khi các gói thầu xây lắp công trình lớn tại Việt Nam thường rơi hết vào tay nhà thầu nước ngoài, khiến ngành cơ khí mãi vẫn chỉ “lẹt đẹt”. Mặc dù Chính phủ đã mạnh dạn giao chỉ định tổng thầu những dự án lớn cho một số DNCK uy tín và mô hình này đã và đang phát huy hiệu quả, nhưng vì nhiều lý do khách quan, chủ quan, không có thêm những dự án gói đầu, thiếu hụt chiến lược dài hơi, đã khiến các DN khó hoạch định đường hướng phát triển.

Một khó khăn nữa đối với các DN cơ khí hiện nay là tuyển dụng công nhân kỹ thuật có tay nghề và đội ngũ kỹ sư có trình độ cao. Theo số liệu thống kê quốc gia cho thấy, tính đến quý I-2016, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của ngành chế biến, chế tạo chỉ đạt 17,9%, giảm so với năm 2013 (18,3%). Trong thị trường công việc mở, hiện tượng nhảy việc, tìm chỗ khác có mức ưu đãi tốt hơn là điều hết sức bình thường đối với người lao động.

Một tư duy chưa đúng trong nhiều người, coi cơ khí là ngành thuần “cơ bắp”, mà không thấy đó là một ngành kỹ thuật đòi hỏi rất lớn về kỹ thuật, công nghệ. Việc đào tạo trong các trường kỹ thuật nghề hiện còn quá nặng về lý thuyết, thiếu các kiến thức, trang thiết bị thực hành, không đủ kỹ năng tay nghề trong thực tế. Sinh viên ra trường hầu hết phải đào tạo lại, nhanh cũng mất vài tháng, thậm chí nhiều trường hợp hơn hai năm mới nắm bắt được công việc trên công trường. Từ bất ổn của hệ thống đào tạo, đã dẫn tới hệ quả nhân công giá rẻ và năng suất lao động của Việt Nam đang ở “cuối bảng” các nước châu Á.

2/ Định hướng phát triển ngành công nghiệp cơ khí Việt Nam.

Với sự mở cửa của cơ chế thị trường, ngành cơ khí đã dần dần thích nghi và tận dụng được những thế mạnh vốn có của mình. Một trong những lợi thế đó là lực lượng lao động có tay nghề và giá lao động tương đối rẻ. Đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật trong ngành đã được nâng cao về trình độ, qua thử thách trong chiến tranh và trong thực tiễn XD đất nước. Mặt khác, ngành công nghiệp cơ khí cũng đã liên doanh với nước ngoài trong các lĩnh vực lắp ráp máy điện tử phục vụ nhu cầu truyền thông cho nhân dân, SX máy động lực, máy nông nghiệp, lắp ráp xe hơi, xe máy, các loại máy dân dụng... Tuy nhiên, cho đến nay việc phát triển của ngành này vẫn chưa tương xứng với vai trò của nó trong nền kinh tế quốc dân, mặc dù có sự gia tăng về giá trị sản xuất, nhưng vị trí của ngành trong cơ cấu CN có chiều hướng giảm sút.

**** Dựa vào lợi thế trong nước:***

- Với lợi thế bờ biển trải dài, sông ngòi chằng chịt, lẽ ra chúng ta phải có một ngành kinh tế biển phát triển mạnh, mà trước hết là ngành công nghiệp tàu thủy. Vì thế, ngành cơ khí đóng tàu cần phải được xác lập lại vị thế, đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm để tránh lãng phí. Chẳng hạn, điều kiện nước ta hiện nay, ngành luyện kim chưa có khả năng cung cấp nguyên liệu sắt thép đóng tàu, chưa sản xuất được động cơ máy tàu, có thể nhập khẩu, nhưng phần nghiên cứu thiết kế, gia công tổ hợp thành con tàu chúng ta phải làm chủ được. Khi đào tạo được lực lượng thiết kế, tạo dựng thương hiệu đóng tàu, chúng ta có thể chủ động đặt hàng những chi tiết, hệ thống, thiết bị từ các nhà cung cấp trên thế giới. Tuy nhiên để làm được điều này đòi hỏi tính chuyên môn hóa, phân công công việc và tính chuyên nghiệp rất cao. Cách đầu tư đúng đắn, phù hợp nhất trong hoàn cảnh hiện tại ở nước ta là từng bước hình thành thị trường đóng tàu để từ đây, các DN trong nước hay nước ngoài sẽ tự động tập trung vào ngành này. Rộng hơn, ngành cơ khí muốn phát triển phải dựa trên những lợi thế sẵn có và Nhà nước nên tập trung cho những ngành thế mạnh đặc thù, còn các ngành cơ khí khác nên mở rộng cho tư nhân, nước ngoài vào đầu tư. Chẳng hạn như đóng tàu phục vụ khai thác thủy sản (theo Nghị

định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản), không nên chỉ chú trọng phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, mà còn phải tập trung đầu tư, hình thành các tàu lớn hậu cần nghề cá, có thể quy định rõ bao nhiêu tàu cá phải có một tàu hậu cần. Điều này sẽ giúp ngành phát triển đồng bộ, tối ưu hóa hiệu quả, tiết kiệm chi phí và giảm dần rủi ro.

- Ngành cơ khí phục vụ ngành nông nghiệp như hệ thống làm đất, tưới tiêu, công nghệ chế biến sau thu hoạch,... rất dồi dào nhưng đang bị bỏ ngỏ, để mặc cho nước ngoài chiếm lĩnh thị trường. Nông nghiệp nước ta chiếm 70% cơ cấu kinh tế, do vậy, nếu không chủ động được cơ khí phục vụ cho nông nghiệp. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Nhà nước cần có chính sách mở để thu hút nguồn lực xã hội hóa. Việt Nam không thiếu những ý tưởng sáng tạo của người nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp. Nhà nước cần có những cơ chế, chính sách “cởi trói”, khơi gợi và phát huy những “khả năng tiềm ẩn”.

- Đối với các DN cơ khí trong nước, những đơn hàng xuất khẩu được coi là phân khúc đem lại nhiều lợi ích từ lợi nhuận, trình độ tay nghề, đến tính chuyên nghiệp, quản trị DN..., nhưng để được đối tác nước ngoài chấp nhận, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu là cả một quá trình phấn đấu liên tục. Để được các đối tác nước ngoài chấp nhận, các DN cơ khí Việt Nam cần phải trải qua một quá trình “lột xác” ở tất cả các khâu dưới sự giám sát chặt chẽ của bạn hàng. Mặc dù đạt lợi nhuận từ xuất khẩu cao hơn so với gia công trong nước, nhưng so với các DN cơ khí nước ngoài, các DN cơ khí Việt Nam chịu thua thiệt rất lớn vì chỉ được đối tác tính giá trị đơn thuần, bằng 1/5 giá trị chế tạo mà DN nước ngoài được hưởng. Để vươn lên cạnh tranh ngang ngửa với DN nước ngoài, còn là chặng đường rất dài phía trước với các DN chúng ta.

**** Mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm:***

Hiện nhiều DN cơ khí quen thói trì trệ, ỷ lại, trông chờ vào những chính sách ưu đãi của Nhà nước, thiếu chủ động, đổi mới cách nghĩ, cách làm để tự bứt phá, nâng cao sức cạnh tranh. Một số DN vẫn chưa thoát khỏi “chiếc áo không chuyên”, không giữ được uy tín khi thực hiện các hợp đồng cho đối tác nước ngoài, chất lượng sản phẩm chỉ được bảo đảm ở vài lô hàng đầu tiên, sau đó tìm cách bớt xén, chậm tiến độ, dẫn đến nhiều bạn hàng “một đi không trở lại”. Đây là vấn đề tư tưởng trong phát triển bền vững DN. Vừa qua, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, trong đó cho phép thực hiện phá sản một số DN nhà nước thua lỗ. Trong bối cảnh thủ tục cho phá sản khá phức tạp, ảnh hưởng quá trình tái cơ cấu của DN, đây là một hướng mở, giải pháp kịp thời và hợp lý, giúp các DN tăng cường khả năng tài chính, quản trị, nhất là DNCK xốc lại năng lực của mình nhằm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia và lãnh đạo DNCK, để ngành phát triển ổn định, xác lập được vị thế then chốt của mình trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chính phủ cần tiếp tục kéo dài việc thực hiện Quyết định 10/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm khi Quyết định này hết hiệu lực. Trong đó, cần rà soát, bổ sung danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, trên cơ sở tham vấn ý kiến các DNCK, không nhất thiết phải dàn trải ra

tám nhóm sản phẩm như trước đây. Chính phủ và Bộ Công thương cũng cần xem xét, áp dụng chính sách ưu tiên phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ với toàn ngành cơ khí vì thực chất phát triển theo hướng hiện đại hóa là phát triển chuyên môn hóa sâu, các DN phải mở rộng hợp tác và hoạt động tương hỗ lẫn nhau, tăng cường tính liên kết.

Chính phủ cần sớm củng cố, kiện toàn các Ban chỉ đạo về chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm và cơ chế nội địa hóa thiết bị nhà máy nhiệt điện theo Quyết định 1791/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, cần dành sự quan tâm đặc biệt trong phát triển nguồn nhân lực ngành cơ khí, điều kiện tiên quyết trong quá trình phát triển bền vững các ngành kinh tế nói chung và cơ khí nói riêng. Bởi, tình trạng “thừa thầy thiếu thợ” vẫn diễn ra phổ biến, sinh viên tốt nghiệp đại học không có việc làm, trong khi thiếu hụt một lực lượng đông đảo công nhân nghề được đào tạo chuyên sâu, tay nghề vững vàng. Không ít DNCK Việt Nam đang rơi vào tình trạng thiếu nhân lực trầm trọng, nhất là thợ tay nghề cao.

Ngành cơ khí Việt Nam đang có nhiều cơ hội mở ra trước mắt nhưng cũng gặp không ít thách thức, nhất là trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế quốc tế. Các chuyên gia đánh giá, ngành cơ khí còn rất nhiều dư địa tiềm năng, hàng loạt nhà máy bắt đầu bước vào giai đoạn cần thay thế, đổi mới hệ thống thiết bị, công nghệ, có triển vọng phát triển ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chính xác... Với lợi thế tình hình chính trị ổn định, lực lượng lao động trẻ, cần cù, đang có làn sóng các DN nước ngoài dịch chuyển cơ sở sản xuất từ các quốc gia khác để xây dựng “cứ điểm” tại Việt Nam, đây là một “cơ hội vàng” để các DNCK chủ động nâng cao năng lực, đón nhận và hòa mình vào cuộc chơi hội nhập toàn cầu.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ CỦA VIỆT NAM THỜI KỲ TỚI NĂM 2030

Bùi Duy Hoàng
Hoàng Nam Nhất¹

1. Đặt vấn đề

Ngành cơ khí là một ngành nền tảng, cốt lõi, là cơ sở, động lực cho các ngành công nghiệp khác phát triển. Đầu tư phát triển ngành cơ khí là đầu tư dài hạn, có chuỗi phát triển liên hoàn theo chiều sâu. Dự thảo chiến lược phát triển ngành cơ khí đến năm 2025, có xét đến năm 2035 đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2025 ngành cơ khí Việt Nam có khả năng cạnh tranh để phát triển trong thời kỳ hội nhập, có công nghệ hiện đại và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số phân ngành, lĩnh vực cơ khí có khả năng cạnh tranh, đáp ứng cơ bản các yêu cầu công nghiệp hóa của đất nước và xuất khẩu. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, tỷ trọng ngành cơ khí chiếm trên 21% và năm 2035 chiếm 24% trong cơ cấu ngành công nghiệp. Năm 2025, ngành cơ khí đáp ứng trên 50% và năm 2035, đáp ứng trên 60% nhu cầu thị trường trong nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện chiến lược phát triển ngành cơ khí trong hơn chục năm qua lại tỏ ra thiếu hiệu quả, mặc dù có một số lĩnh vực đã có bước phát triển như các doanh nghiệp cơ khí đã sản xuất được các loại thiết bị cơ khí thủy công cho nhà máy thủy điện; dây chuyền thiết bị đồng bộ cho nhà máy xi-măng công suất 1,5 triệu tấn/năm với tỷ lệ nội địa hóa đạt 40% giá trị; tổng năng lực sản xuất, lắp ráp ô-tô đạt khoảng 460 nghìn xe/năm; đảm nhận tốt vai trò tổng thầu EPC các dự án thủy điện, nhiệt điện lớn... Nhưng, trên bình diện chung hầu hết các đơn vị cơ khí chưa có điều kiện phát triển chuyên sâu và tình trạng chưa làm chủ được công nghệ và chưa tự sáng chế đổi mới được là phổ biến. Nhiều khả năng chiến lược ngành cơ khí chỉ là kỳ vọng mà khó có thể đạt được như mong đợi. Bên cạnh đó, trước bối cảnh thế giới đẩy mạnh cải cách, cách mạng công nghiệp lần 4 ra đời, công nghệ cơ khí “linh hoạt” hay “thông minh” đang trên đà phát triển nhanh Việt Nam cần phải có giải pháp gì để đẩy nhanh khả năng thích ứng để làm chủ công nghệ và sáng tạo trong lĩnh vực cơ khí là một nhu cầu cấp bách hiện nay.

2. Những tồn tại cần nghiên cứu và xây dựng định hướng

Theo Quyết định số: 679/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 6 năm 2014, về Phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, thì nhóm ngành Cơ khí và Luyện kim được xếp vào nhóm lựa chọn ưu tiên phát triển đầu tiên. Mặc dù đây là một ngành công nghiệp mũi nhọn, nếu thành công sẽ kéo theo nhiều ngành khác phát triển và sẽ vững mạnh ổn định và bền vững. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 3 tháng đầu năm 2017 xuất khẩu mặt hàng máy móc

¹ Ban Tuyên giáo Trung ương

thiết bị của nước ta đạt 2,9 tỷ USD, so với cùng kỳ năm trước tăng 37,8%. Trong đó kim ngạch xuất khẩu của khối doanh nghiệp FDI đạt 2,66 tỷ USD, so với cùng kỳ năm trước tăng 41% và chiếm 91,6% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Như vậy, mặc dù nhìn từ góc độ chế tạo và xuất khẩu nói chung thì ngành cơ khí phát triển có thành tựu đáng kể, nhưng nhìn từ góc độ doanh nghiệp Việt, thì các doanh nghiệp cơ khí trong nước vẫn đang bị mất lợi thế so với các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực sáng tạo và chế tạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Mấu chốt đứng đầu là vấn đề nhân lực

Nhìn từ góc độ trình độ chuyên môn kỹ thuật: Đất nước ta chưa có bề dày về thành tựu khoa học ngành cơ khí, các công xưởng cơ khí chậm phát triển vì vậy nền tảng tích lũy cũng như quá trình phát triển còn rất non trẻ và manh mún, thiếu kinh nghiệm, thiếu tiềm lực và chịu nhiều sức ép từ các nước đã phát triển. Các nhà khoa học, kỹ sư đạt được những thành tựu trong lĩnh vực này còn ít, điều kiện hỗ trợ đội ngũ này cũng hạn chế. Các trường đại học đào tạo lĩnh vực này cũng bị giới hạn tương tự, thiếu thầy giỏi, thiếu điều kiện để thí nghiệm và phát triển vì vậy kiến thức bị “dậm chân tại chỗ”. Chính điều này, làm hạn chế về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng sáng tạo dẫn đến ngành công nghiệp cơ khí còn nhiều khoảng trống, thiếu và yếu về khả năng thiết kế, chế tạo, sáng tạo trong khoa học công nghệ.

Nhìn từ góc văn hóa xã hội: Ý thức của toàn đảng toàn dân chưa thể hiện rõ quyết tâm hy sinh vì sự nghiệp tiến bộ của khoa học công nghệ. Nhiều doanh nghiệp luôn đấu tranh và kêu gọi chính sách hỗ trợ về vốn, về bảo hộ thị trường, nhưng khả năng thay đổi và phát triển về công nghệ lại rất chậm so với các nước và các doanh nghiệp ngành cơ khí chỉ kỳ vọng đến lợi nhuận doanh thu tại thời điểm hỗ trợ. Đây cũng là một rào cản “âm thầm” không biểu hiện rõ ràng nhưng sức ỳ rất lớn, gây cản trở không ít đến sự nghiệp phát triển của đất nước trong lĩnh vực công nghiệp cơ khí nói riêng và tất cả các lĩnh vực khác nói chung. Điển hình, ngành cơ khí ô tô trong nước mặc dù đã có nhiều chính sách hỗ trợ, trong nhiều năm qua, nhưng vẫn còn kém phát triển. Nhất là tỷ lệ nội địa hóa còn thấp tùy theo chủng loại xe và nhà sản xuất (10% đối với xe du lịch, > 30% với xe tải, > 40% đối với xe khách).

Từ góc độ quản trị: Khả năng và trình độ quản trị chưa phát huy được sức mạnh kết nối. Các doanh nghiệp cơ khí nội địa gặp nhiều khó khăn khi tham gia vào chuỗi thị trường cạnh tranh. Thiếu doanh nghiệp cơ khí đầu đàn có chiến lược và sản phẩm chủ lực để dẫn dắt các doanh nghiệp khác trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Thị trường chính là điểm mạnh và cũng là điểm yếu lớn nhất của ngành cơ khí Việt Nam. Trung bình mỗi năm nước ta nhập khẩu gần 10 tỷ USD các sản phẩm cơ khí. Trong khi đó, sản phẩm cơ khí sản xuất trong nước chỉ chiếm khoảng 7% thị trường. Nguyên nhân là do nguồn lực vốn và chuyên môn cộng uy tín còn hạn chế. Phần lớn các cơ sở cơ khí trong nước vẫn dừng ở quy mô vừa và nhỏ, hầu như chưa có doanh nghiệp nào đủ sức tự

chế tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh quốc tế. Vì vậy, việc hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập siêu nhiều tỷ USD trang thiết bị, vật tư cho các ngành công nghiệp hỗ trợ và cho ngành chế tạo cơ khí.

Thứ hai là vấn đề vốn và công nghệ

Theo thống kê của Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách công nghiệp (Bộ Công Thương), cả nước có 14.800 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí, nhưng chỉ có gần 100 doanh nghiệp có quy mô vốn hơn 500 tỷ đồng. Các sản phẩm chính của ngành hiện nay vẫn chủ yếu là gia công, giá trị kinh tế thấp, sản xuất trên dây chuyền, nhà máy cũ, phần lớn máy móc, thiết bị đều phải nhập từ bên ngoài không đồng bộ, thiếu nguồn nguyên liệu... Bên cạnh đó, thực tại doanh nghiệp cơ khí Việt Nam hiện nay chưa làm chủ được trong sáng tạo, chế tạo hoặc liên kết với nước ngoài về nghiên cứu phát triển, doanh nghiệp chỉ dừng lại ở việc gia công cho đối tác nước ngoài, trong khi lại phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Đây là “sự còi đẹt không lớn” của các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam khi thiếu vắng ngành luyện kim để cung cấp nguyên liệu cho ngành cơ khí. Như vậy, để đầu tư phát triển rất cần vốn và máy móc công nghệ hiện đại. Để phát triển đồng bộ cần có giải pháp tạo nguồn vốn với ngành cơ khí là vô cùng cấp thiết. Điều đó đòi hỏi cần có những tổ chức tài chính mạnh để đồng hành với các doanh nghiệp cơ khí nội địa nhằm tăng sức cạnh tranh, từ đó định hình những mặt hàng cơ khí trọng điểm mà Việt Nam có thể mạnh và phát triển thành những sản phẩm có thương hiệu mang tầm quốc tế.

Thứ ba là chính sách và thực thi chính sách

Trong những thập niên qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách, thúc đẩy ngành công nghiệp cơ khí phát triển. Tuy nhiên trong quá trình triển khai, thực thi chính sách còn quá nhiều hạn chế bất cập. Dẫn đến chính sách không hiệu quả như mong đợi thậm chí còn gây lãng phí tiền bạc và làm chậm sự phát triển, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Điển hình như trường hợp hỗ trợ vốn đóng tàu vỏ sắt ... theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngày 7, tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định 172/2016/NĐ-CP, ngày 27, tháng 12 năm 2016 về sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngày 7, tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản... hay Quyết định số 1791/2012/QĐ-TTg, ngày 29, tháng 11 năm 2012, của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo thiết bị trong nước của các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2025"... Như vậy, việc ban hành chính sách đã quan trọng nhưng khâu triển khai, đánh giá triển khai và quản lý khi triển khai cũng vô cùng cấp thiết. Điều này có nghĩa là, việc tìm ra nguyên nhân, xây dựng chính sách và quản lý điều hành là phải đồng bộ và nhất quán mới tạo được kết quả khả thi nhằm thúc đẩy phát triển.

3. Kiến nghị một số giải cơ bản

Thứ nhất, chiến lược dài hạn là tập trung vào nguồn nhân lực: Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền nêu cao tinh thần học tập, phát triển sáng tạo, chế tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực cơ khí. Cổ vũ, động viên ca tụng và tôn vinh các nhà khoa học, kỹ sư, công nhân ... có thành tích sáng tạo và góp sức vào lĩnh vực khoa học công nghệ của ngành cơ khí. Cần đặt ra các tiêu chuẩn giáo dục kỹ thuật để ngang bằng các nước phát triển trong 10 đến 15 năm tới. Chính phủ cần hỗ trợ cho lợi ích của các nhà nghiên cứu, nhằm giảm xung đột lợi ích giữa nhà sản xuất (chủ đầu tư) khi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế sản xuất và người nghiên cứu sáng tạo, đặc biệt là trong các dự án thuộc chương trình kinh tế lớn. Việc nghiên cứu chỉ thực sự có hiệu quả khi kết hợp với chương trình kinh tế xã hội có tính chất lâu dài. Qua việc áp dụng vào một số dự án các kết quả nghiên cứu được hoàn thiện làm giá thành sản phẩm cạnh tranh, chi phí mua và nhận chuyển giao công nghệ sẽ được khấu hao sau một số dự án. Bên cạnh việc thúc đẩy cổ vũ phát triển nhân lực trong nước còn cần đẩy mạnh thu hút nhân lực nước ngoài có trình độ cao ở lĩnh vực này về làm việc tại Việt Nam nhằm đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển của ngành. Chung quy lại, giải pháp quan trọng nhất là tập trung vào phát triển nguồn nhân lực cả về chuyên môn kỹ thuật lẫn văn hóa cộng đồng nhằm tôn vinh giá trị nhân lực trong lĩnh vực này cũng như các nhà quản trị sản xuất của ngành.

Thứ nhì, xác định rõ các lĩnh vực công nghiệp cơ khí Nhà nước quyết định làm chủ: Xây dựng một kế hoạch đồng bộ để chiếm lĩnh thị trường này nhằm bảo hộ +những lĩnh vực then chốt trọng yếu của quốc gia mà các doanh nghiệp chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không muốn tham gia để đầu tư và quản lý chặt chẽ.

Thứ ba, về cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển: Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư hỗ trợ vốn, điều kiện sản xuất ... một cách có trọng tâm, trọng điểm và có cơ chế triển khai thực thi giám sát cụ thể từng giai đoạn và có đánh giá kết quả sản phẩm cụ thể thông qua thị trường để tránh tình trạng nghiệm thu bằng văn bản thì kết quả xuất sắc nhưng sản phẩm thì thị trường không thừa nhận. Hoặc không ứng dụng được trong thực tế bối cảnh của Việt Nam. Đối với dự án khoa học công nghệ khả thi áp dụng đạt kết quả, Nhà nước cần áp dụng hình thức giao nhiệm vụ trực tiếp, có quy định các Chủ đầu tư tiếp nhận áp dụng. Khi qua từ 2 đến 3 dự án đầu tiên được áp dụng thì các đơn vị thực hiện dự án khoa học công nghệ mới có cơ sở về năng lực kinh nghiệm tham gia thầu.

Thứ tư, vấn đề của các doanh nghiệp: Các doanh nghiệp cần tối ưu hóa mô hình hoạt động để đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh bằng việc lựa chọn các sản phẩm phù hợp và hình thành các trung tâm gia công cơ khí để có thể có hệ thống sản xuất linh hoạt, đáp ứng được với yêu cầu thay đổi nhanh của thị trường. Với điều kiện về thực trạng ngành cơ khí chế tạo và điều kiện kinh tế hiện tại ưu tiên phát triển các sản phẩm tham gia được vào chuỗi cung toàn cầu, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cơ khí cần tiếp cận và làm chủ công nghệ thông tin. Tiếp cận các giải pháp công nghệ thông tin mới, làm chủ khoa học phân tích và xử lý dữ liệu để có thể thích ứng và tận dụng được những thế mạnh của công nghệ thông tin. Tăng

cường tự đổi mới mình, sắp xếp, tối ưu hóa mô hình hoạt động, chú trọng áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất.

Thứ năm, vấn đề về liên kết: Chính phủ cần hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa cho các doanh nghiệp về tổ chức các diễn đàn tìm hiểu về thị trường các nước cũng như gắn kết với các đối tác nước ngoài thông qua các diễn đàn, tổ chức hội thảo quốc tế, hội trợ triển lãm quốc tế ... hoặc các kênh ngoại giao, xúc tiến đầu tư... Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần có quỹ ngân sách cụ thể để hỗ trợ các doanh nghiệp và các nhà khoa học, các trường, các viện nghiên cứu khi các đơn vị này có sự hợp tác nghiên cứu và có đề xuất hỗ trợ cụ thể chính đáng đối với các đề án nghiên cứu sản xuất hoặc chế tạo cụ thể có triển vọng.

Về phía doanh nghiệp cần nỗ lực tăng cường hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp cơ khí nhỏ và vừa và các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ như doanh nghiệp cung cấp vật liệu, vật tư đầu vào, doanh nghiệp làm xuất khẩu, logistic, ngân hàng, các nhà cung cấp cơ sở hạ tầng... chất lượng cần phải được ăn sâu vào các nhà cung cấp cơ khí trong nước và họ cần phải "làm chủ" chất lượng sản phẩm của họ để hình thành mạng lưới sản xuất và tiêu thụ ổn định. Liên kết với các Trường, các Viện nghiên cứu để hợp tác tìm giải pháp phát triển trình độ quản trị, trình độ sáng tạo, trình độ chuyên môn kỹ thuật, cũng như hỗ trợ các nhà nghiên cứu có điều kiện thí nghiệm trong môi trường thực tiễn. Cùng phối hợp với các Trường các Viện, kiến nghị chính sách hỗ trợ đối với Chính phủ cho các trường hợp nghiên cứu phát triển đặc thù./.

Tài liệu tham khảo

Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngày 7, tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

Nghị định 172/2016/NĐ-CP, ngày 27, tháng 12 năm 2016 về sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngày 7, tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản

Quyết định số 1791/2012/QĐ-TTg, ngày 29, tháng 11 năm 2012, của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo thiết bị trong nước của các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2025".

Quyết định số: 679/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 6 năm 2014, về Phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Quỳnh Nga - Hoa Quỳnh - Báo cáo: Tình hình xuất khẩu máy móc thiết bị quý 1/2017
vn/vn/tID1786_Bao-cao-Tinh-hinh-xuat-khau-may-moc-thiet-bi-quy-1-2017.html

<http://cnc3s.com/nganh-co-khi-van-dang-o-vi-tri-thap/>

<http://tapchicokhichonloc.blogspot.com/2016/11/thuc-trang-nganh-cong-nghiep-co-khi-o.html>